TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 349/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*:

Bà Lê Thị Bé N, sinh ngày 26/8/1987.

Số Căn cước: 083187011114; Cấp ngày 29/92024; Nơi cấp: Bộ C1.

Địa chỉ: số D, khu phố T, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*:

Bà Phan Thị C, sinh ngày 15/5/1976.

Số Căn cước Công dân: 083176016626; Cấp ngày 09/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: số B, khu phố T, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Phan Thị C đồng ý chịu trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Bé N số tiền hụi là 192.990.000đ (một trăm chín mươi hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Thời gian và phương thức hoàn trả, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 *Án phí:*

Bà Phan Thị C tự nguyện chịu số tiền án phí 2.412.000đ (Hai triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng).

Bà Lê Thị Bé N tự nguyện chịu số tiền án phí 2.412.000đ (Hai triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Bé N đã nộp là 5.129.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008332 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Bé N được nhận lại số tiền chênh lệch là 2.717.000đ (Hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long ;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu